

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác an toàn thực phẩm 9 tháng đầu năm Nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021.

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện

1. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của huyện

UBND huyện đã ban hành 28 văn bản, trong đó: 6 kế hoạch; 5 quyết định, 17 công văn, báo cáo.

2. Công tác ban hành các văn bản tổ chức thực hiện của UBND cấp xã

Trong 9 tháng, UBND các xã, thị trấn đã ban hành các văn bản: kế hoạch về công tác đảm bảo ATTP năm 2021; kế hoạch kiểm tra ATTP năm 2021; kế hoạch tuyên truyền tập huấn VSATTP năm 2021; kế hoạch công tác đảm bảo ATTP dịp Tết nguyên đán và mùa Lễ hội xuân 2021, kế hoạch tháng hành động vì an toàn thực phẩm.

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2021

- Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn: Khối lượng thực phẩm tiêu dùng thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm được giao 23.800 tấn, khối lượng hoàn thành 20.740 tấn, đáp ứng 50% nhu cầu tiêu dùng của người tiêu dùng trên địa bàn huyện.

- Chỉ tiêu xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn: Số chuỗi được giao 16 chuỗi, số chuỗi đã hoàn thành 12 chuỗi (5 chuỗi lúa, gạo, 3 chuỗi thịt, 2 chuỗi rau, 2 chuỗi thủy sản). Sản lượng chuỗi hoàn thành: 20.740 tấn (13.800 tấn lúa gạo, 3000 tấn rau, 2.240 tấn thịt, 1.700 tấn thủy sản).

- Bếp ăn tập thể an toàn: hiện tại trên địa bàn huyện đã có 100% bếp ăn tập thể được công nhận bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm.

- Chỉ tiêu Chợ ATTP: chỉ tiêu được giao 04 chợ, kết quả đạt được có 01 chợ (chợ cóc xã Xuân Lộc) được công nhận chợ kinh doanh thực phẩm theo Quyết định 08/2020/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 của UBND tỉnh.

- Chỉ tiêu xây dựng xã ATTP: chỉ tiêu giao 2 xã, kết quả thực hiện xã Xuân Lộc đã được tổ thẩm tra của huyện thẩm tra, dự kiến trình tỉnh thẩm định đầu tháng 9/2021.

- Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ: huyện đã kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn 03 cơ sở giết mổ động vật đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y tại xã Xuân Lộc.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về ATTP trong chương trình công tác của UBND tỉnh, kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo về quản lý VS ATTP. (không)

3. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ATTP

- Công tác tập huấn: Đã tổ chức 09 buổi tập huấn, phổ biến kiến thức về VSATTP cho 795 lượt người tham gia.

- Thực hiện công tác thông tin truyền thanh qua hệ thống thông tin truyền thanh của huyện, xã đã thực hiện phát 1.105 lượt bài về VSATTP (cấp huyện 40 lần, cấp xã 705 lần).

- Băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền Thực hiện treo băng zon tuyên truyền vào các đợt cao điểm VSATTP nhân dịp Tết Nguyên Đán, tháng hành động VSATTP với tổng số 102 băng zon. Tổ chức tuyên truyền bằng xe lưu động 17 buổi.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về ATTP

4.1. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm

- Tổng số cơ sở trên địa bàn huyện: 2.410 cơ sở (cấp huyện quản lý 390 cơ sở, cấp xã 2.580 cơ sở).

- Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong 9 tháng: 21 giấy (lĩnh vực y tế 11 giấy, lĩnh vực công thương 5 giấy, lĩnh vực nông nghiệp 5 giấy).

Lũy kế số cơ sở đã được cấp giấy đủ điều kiện ATTP: 172 (lĩnh vực y tế 120 giấy, lĩnh vực công thương 23 giấy, lĩnh vực nông nghiệp 39 giấy).

- Tổng số cơ sở ký cam kết đảm bảo ATTP: 2.410 cơ sở.

- Kết quả cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp và công thương. Đã cấp 8.568 giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với rau, thịt gia súc, thủy sản, đậu phụ, khối lượng sản phẩm được cấp 25.535.000 kg.

4.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra ATVSTP trong 9 tháng, UBND huyện đã thành lập 02 đoàn liên ngành, 02 đoàn chuyên ngành (y tế, công thương), 34/34 xã, thị trấn thành lập đoàn kiểm tra VSATTP trong dịp Tết Nguyên đán, tháng hành động VSATTP.

- Kết quả kiểm tra của đoàn huyện: tổng số cơ sở thực phẩm được kiểm tra: 42; số cơ sở đạt yêu cầu: 35; số cơ sở vi phạm: 07; số cơ sở bị xử phạt: 07; hình thức xử phạt: phạt tiền; số tiền 6.250.000 đồng; số cơ sở có sản phẩm tiêu hủy: 03; số hàng tiêu hủy trị giá 4.207.000 đồng.

+ Kết quả kiểm tra, xử phạt của lực lượng quản lý thị trường: 13 vụ, với số tiền phạt 11.050.000 đồng, tiêu hủy hàng hóa trị giá 6.033.000 đồng (chủ yếu là các loại bánh kẹo, bim bim, mì tôm, sữa chua...).

- Kết quả giám sát an toàn thực phẩm: Phối hợp với Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng nông, lâm thủy sản tiến hành lấy 28 mẫu (mẫu thịt, cá, giò, chả, rau...) tại Chợ Giắt - Thị Trấn Triệu Sơn.

- Kết quả ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn của các cửa hàng các cơ sở nhỏ lẻ: Các cơ sở thuộc cấp quản lý đều đã được ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tình hình tiếp nhận xử lý thông tin qua đường dây nóng: huyện đã duy trì đường dây nóng ATTP là số điện thoại của Trung tâm y tế huyện và bố trí trực 24/24. Trong 9 tháng đầu năm 2021 không có cuộc gọi qua đường dây nóng của huyện.

- Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm: công tác kiểm tra giám sát ATTP được triển khai thường xuyên; công tác thông tin tuyên truyền các biện pháp phòng ngộ độc tập thể được tăng cường; ngành y tế đã làm tốt công tác giám sát và ký cam kết về ATTP tại các đám hiếu hỷ trên địa bàn; công tác giám sát ca bệnh cũng được y tế thôn, xóm thực hiện nghiêm túc, 9 tháng không có ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra, không có bệnh nhân phải nhập viện.

5. Kiện toàn bộ máy

- BCD về VSATTP từ huyện đến xã, thị trấn đã được thành lập và kiện toàn. Văn phòng điều phối về VSATTP huyện đã thành lập.

- Có 32 Ban nông nghiệp và 2 tổ đầu mối tại 2 thị trấn đã thành lập, kiện toàn khi có sự thay đổi thành viên.

- Tổ giám sát cộng đồng thôn, phố: đã thành lập 254 tổ đạt tỷ lệ 100%.

- Tổ giám sát ATTP tại chợ 17/17, đã thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

6. Tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo ATTP

- UBND huyện đã ban hành Quyết định 3666/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 về việc khuyến khích, hỗ trợ các xã, thị trấn thực hiện tiêu chí về ATTP với mức hỗ trợ xã được công nhận xã ATTP thưởng 50 triệu đồng; Chợ đạt chợ ATTP thưởng 100 triệu đồng; Cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn thưởng 40 triệu đồng.

- UBND huyện bố trí nguồn kinh phí với số tiền 50 triệu đồng cho hoạt động của Ban chỉ đạo ATTP cấp huyện.

- Đối với cấp xã mới chỉ dùng nguồn kinh phí cấp tỉnh hỗ trợ.

7. Kết quả phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục duy trì nội dung phối hợp theo Kế hoạch số 426/CTrPH/UBND - UBMTTQ ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Triệu Sơn về việc thực hiện Chương trình phối hợp Vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

8. Đánh giá chung.

Thực hiện công tác đảm bảo VSATTP trong 9 tháng năm 2021 đã đạt được nhiều kết quả tích cực: Ban chỉ đạo VSATTP các xã, thị trấn đã chủ động thực hiện công tác quản lý vệ sinh ATTP trên địa bàn đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật; nhận thức của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn được củng cố, nâng cao. Các cơ sở kinh doanh thực phẩm, sơ chế, giết mổ, nuôi trồng đã từng bước được trang bị đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn. Hoạt động liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi đã và đang được hình thành và nhân rộng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện còn một số tồn tại. Việc nắm vững các quy định rong công tác quản lý VSATTP còn hạn chế ở cấp xã, việc thanh tra, kiểm tra chưa đi vào thực chất, số lượng chuỗi thực phẩm còn ít so với tiềm năng và nhu cầu của người tiêu dùng. Trong 9 tháng huyện chưa có xã hoàn thiện tiêu chí xã ATTP.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Nguồn lực (bao gồm cả nhân lực và kinh phí) bố trí cho công tác ATTP từ huyện đến xã còn nhiều hạn chế.
- Nhận thức của một bộ phận người dân về công tác ATTP còn chưa cao gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về ATTP.
- Các cơ sở, sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, sản xuất thủ công, truyền thống, điều kiện kinh tế khó cải tạo nâng cấp để đáp ứng điều kiện ATTP.
- Thói quen của người tiêu dùng chưa quan tâm đến nguồn gốc xuất xứ nên tiến độ cấp giấy nguồn gốc xuất xứ còn chưa đạt yêu cầu.
- Ảnh hưởng của Dịch tả lợn Châu Phi từ năm trước và dịch Covid- 19 nhiều cơ sở giết mổ ngừng hoạt động, hoạt động không thường xuyên nên nhiều cơ sở giết mổ xuống cấp.

2. Nguyên nhân

Lãnh đạo một số xã, thị trấn chưa thực sự quan tâm triển khai công tác ATTP; dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, tập huấn và kiểm tra của ATTP.

III. Nhiệm vụ 3 tháng cuối năm.

1. Tiếp tục chỉ đạo 04 xã hoàn thiện các tiêu chí xã ATTP trình tỉnh thẩm định.
2. Kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý VSATTP của Ban chỉ đạo cấp xã, Chỉ đạo các đơn vị duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí ATTP đã đạt được, chú trọng công tác kiểm soát giết mổ, quản lý chợ dân sinh, các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm đảm bảo tiêu chuẩn VSATTP.
3. Triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm dịp Tết Trung Thu, năm 2021.

4. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ATTP cấp xã, chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về ATTP để người dân nắm rõ các quy định và tự giác thực hiện.

5. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP, truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không đảm bảo an toàn. Xử lý nghiêm các vi phạm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Thực hiện xét nghiệm nhanh (Test) phục vụ công tác kiểm tra, giám sát phát hiện sớm nguy cơ mất ATTP, lấy mẫu gửi về cơ sở xét nghiệm xác định để thông tin cảnh báo cộng đồng.

6. Chỉ đạo hoàn thành các chuỗi cung ứng thực phẩm, thúc đẩy phát triển các chuỗi cung ứng, phân phối thực phẩm an toàn, giảm số lượng cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, manh mún nhất là đối với các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi nhỏ lẻ./.

Nơi nhận:

- VPĐP VSATTP tỉnh;
- Lưu: VT, YT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Phú Quốc

Phụ lục 01:**Bảng tổng hợp kết quả ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện**

TT	Số văn bản, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung
1	Số: 4314/KH-UBND ngày 10/11/2020	Lê Quang Trung PCT UBND huyện	Kế hoạch Đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm thuộc ngành y tế quản lý, năm 2021
2	Số:4313 /KH-UBND ngày 10/11/2020	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Kế hoạch Kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2021
3	Số: 4611/KH-UBND ngày 07/12/2020	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	Kế hoạch Thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện năm 2021
4	Công văn Số: 4711/UBND-YT ngày 12/12/2020	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	V/v đăng ký thực hiện các chỉ tiêu về đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2021
5	Số: 4725 /UBND-VPĐP ngày 14/12/2020	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	V/v tập huấn nâng cao kiến thức ATTP cho các cơ sở thực phẩm trên địa bàn huyện.
6	Số 4838 /KH-UBND 21/12/2020	Lê Quang Trung PCT UBND huyện	Kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể năm 2021
7	Số 4876 / UBND-YT ngày 24 tháng 12 năm 2020	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	V/v kiểm tra việc duy trì và nâng cao tiêu chí xã an toàn thực phẩm năm 2020.
8	Số: 4940/KH-UBND 30/12/2020	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021
9	Số: 9607/QĐ-UBND 31/12/2020	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Thành lập đoàn kiểm tra xã, thị trấn an toàn thực phẩm
10	Số 40/QĐ-UBND, ngày 08/01/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	Kiểm tra an toàn thực phẩm, dịp "Tết Nguyên đán" và mùa lễ hội năm 2021;
11	Số:233/UBND-YT ngày 25/01/2021	Lê Quang Trung PCT UBND huyện	V/v công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng, chống Covid-19 khu vực Lễ hội Đền Nưa - Am Tiên và các điểm tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao.
12	Số: 26 /GM-UBND	Quản Trọng Thế CVP UBND huyện	Hội nghị bàn giải pháp triển khai công tác đảm bảo VS ATTP năm 2021

13	Số: 640/BC-UBND	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Báo cáo nhanh Triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Tân Sửu mùa Lễ hội Xuân 2021
14	Số 258/UBND-NN ngày 26/01/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Vv thực hiện các điều kiện đảm bảo ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
15	Số 645/UBND-NN ngày 04/02/2121	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Tăng cường thực hiện đảm bảo chất lượng ATTP nông sản và mùa lễ hội xuân 2021
16	Số 1072/BC-UBND ngày 22/02/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Báo cáo Triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Tân Sửu mùa Lễ hội Xuân 2021
17	Số /BC-UBND ngày	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Báo cáo 05 năm nghị quyết 04
18	Số 1830/KH-BCĐ, ngày 29/3/2021	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Kế hoạch tháng hành động vì ATTP năm 2021
19	Số 2176/BC-UBND, ngày 13/4/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Tổng kết 10 năm chỉ thị số 08-CT/TW
20	Số 1634/QĐ-UBND, ngày 7/5/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Kiểm tra an toàn thực phẩm dịp Tháng hành động vì ATTP
21	Số 2498/UBND-YT, ngày 05/5/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Tham gia ý kiến dự thảo báo cáo đánh giá 10 năm chỉ thị số 08-CT/TW
22	Số 2534/UBND-YT, ngày 05/5/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Kiểm tra việc duy trì tiêu chí xã ATTP và tháng hành động vì ATTP
23	Số 2729/BC-UBND, Ngày 19/5	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	BC tháng hành động vì ATTP
24	Số 3175/UBND-KTHT, ngày 16/6/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Triển khai công tác xây dựng và duy trì chợ ATTP
25	Số 3200/UBND-KTHT, ngày 16/6/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Kiểm tra công tác xây dựng và duy trì chợ ATTP
26	Số 3483/UBND-KTHT, ngày 30/6/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Làm rõ nội dung phản ánh của Đài phát thanh và truyền hình Thanh Hóa về công tác duy trì chợ KDTP tại chợ Thiều - Dân Lý
27	Số 4436/UBND-NN, ngày 02/8/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Tăng cường chỉ đạo thực hiện các nội dung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm năm 2021.
28	Số 4085/QĐ-UBND, ngày 02/8/2021	Lê Quang Trung PCT UBND huyện	Kiểm tra an toàn thực phẩm, tại các cơ sở cung cấp xuất ăn cho các khu cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19

Phụ lục 02:**Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể về an toàn thực phẩm**

TT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao (số lượng)	Kết quả thực hiện			Ghi chú
			Chưa thực hiện	Đang thực hiện	Đã hoàn thiện	
1	Xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	16		3	13	
2	Thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	23800		3.000	20.800	
3	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng điều kiện an toàn thực phẩm					
4	Xã ATTP	4		4	0	

Phụ lục 03:**Bảng tổng hợp kết quả thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn**

TT	Hình thức	Kết quả thực hiện			
		Số lượng (lớp, buổi, cái...)	Số người tham dự	Đối tượng	Phạm vi bao phủ
1	Mít tinh (buổi)				
2	Diễn hành (buổi)				
3	Hội thi				
4	Nói chuyện (buổi)				
5	Phát thanh (lượt phát)	1.105			
6	Truyền hình (tin, chuyên mục, phóng sự,...)				
7	Báo viết (tin, bài, phóng sự,...)	05			
8	Băng rôn, khẩu hiệu,... (cái)	100			
9	Áp phích (cái)				
10	Tờ gấp (cái)				
11	Băng đĩa (hình, âm)				
12	Đào tạo, tập huấn (lớp)	09	795	Chủ cơ sở thực phẩm	
13	Hình thức khác				
-	Tạp chí				
-	Sổ tay				
-	Tuyên truyền lưu động	17 buổi	Tại 17 chợ		

Phụ lục 2.1**Kết quả thực hiện chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi**

TT	Tên chuỗi sản phẩm	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm			
		Số lượng chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng TPAT	Số lượng chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng TPAT có xác nhận	Tổng khối lượng thực phẩm tiêu dùng được cung cấp thông qua chuỗi LKSXCU (tấn)	Khối lượng thực phẩm tiêu dùng được xác nhận sản phẩm an toàn
1	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật				
	Lúa gạo	5		13.800	13.800
	Rau, củ, quả	5		3.080	3.080
2	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn				
	Thịt gia súc	2		1.840	1.840
	Thịt gia cầm	1		400	400
	Trứng gia cầm				
3	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản				
	Thủy sản tươi sống	3		1.680	1.680
	Tổng cộng	16		20.800	20.800

Phụ lục 2.2Bảng tổng hợp kết quả xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

TT	Tên chuỗi sản phẩm	Số lượng chuỗi	Số đơn vị tham gia chuỗi	Diện tích (ha)/quy mô (con...)	Sản lượng chuỗi (tấn/quả/lít)	Đã được cấp Giấy xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	Thị trường tiêu thụ
1	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật						Trong tỉnh
-	Lúa gạo	5	23	2100 ha	13800		
	Rau, củ, quả	5	24	700 ha	4400		
2	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn						
-	Thịt gia súc (lợn, trâu, bò...)	2	18	50-100 con	3200		
	Thịt gia cầm (Gà, vịt,...)	1	4	3000 con	2400		
3	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản						
-	Thủy sản tươi sống	3	14	100	2400		
4	Tổng cộng	16	83				

Phụ lục 2.3:**Bảng tổng hợp kết quả xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm**

TT	Tên xã, phường, thị trấn	<i>Kết quả thực hiện</i>					
		<i>Đã được công nhận xã ATTP</i>	<i>Tỷ lệ (%) được công nhận</i>	<i>Đạt 04/04 tiêu chí và đang đề nghị công nhận</i>	<i>Đạt 03/04 tiêu chí</i>	<i>Đạt 02/04 tiêu chí</i>	<i>Đạt 01/04 tiêu chí</i>
1	Xuân Lộc				x		
2	Khuyến Nông				x		
3	Nông Trường				x		
4	Hợp Thành				x		
5	30 xã, thị trấn	x	88,2				

Phụ lục 4:**Kết quả quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm**

TT	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP				Cấp giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn			Cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ			Cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP		
		Tổng số cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Tổng số cơ sở thuộc đối tượng phải cấp giấy	Số cơ sở đã được cấp		Tổng số cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Số cơ sở đã được cấp		Số cơ sở đã được cấp	Tổng số giấy đã được cấp	Khối lượng sản phẩm được cấp (kg)	Tổng số hồ sơ đề nghị cấp	Số giấy đã được cấp	
				Tổng số	Tỷ lệ (%)		Tổng số	Tỷ lệ (%)					Tổng số	Tỷ lệ (%)
1	Ngành Y tế quản lý	180	180	120	66,7	180	180	100						
2	Ngành NN và PTNT quản lý	85	85	39	45,9	85	85	100	1.283	7.582	25.180.000			
3	Ngành Công Thương quản lý	32	32	23	71,8	32	32	100	75	986	23.150			
Tổng cộng		297	297	182	61,2	297	297	100	1358	8568	25.203.150			

Phụ lục 5:
Bảng tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra

TT	Hình thức thanh tra, kiểm tra	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra	Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch									Thanh tra, kiểm tra đột xuất								
			Số cuộc thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở đạt yêu cầu		Số cơ sở vi phạm bị cảnh cáo		Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền			Số cuộc thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở đạt yêu cầu		Số cơ sở vi phạm bị cảnh cáo		Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền		
					Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Tổng số tiền phạt (Tr Đ)			Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Tổng số tiền phạt (Tr Đ)
1	Liên ngành	02	02	15	8				7		6.250	1	7	7	100					
2	Chuyên ngành	02	01	17	17				0		0	0								
3	Đội QLTT	01							13		11,05									
Tổng cộng		04	03	32	25				7		6,250	01	7	7						

Phụ lục 6.**Kết quả thành lập Ban nông nghiệp xã, tổ giám sát an toàn thực phẩm**

TT	Nội dung	Thành lập, kiện toàn Ban Nông nghiệp xã/ Đơn vị đầu mối ATTP		Thành lập, kiện toàn tổ giám sát		
		Đã thành lập	Kết quả hoạt động	Tổng số tổ giám sát đã thành lập/ kiện toàn	Số lượng tổ giám sát thôn/phố	Số lượng tổ giám sát tại chợ
1	Ban Nông nghiệp (32 xã)	x	Bình thường	271	254	17
2	Tổ đầu mối (2 thị trấn)	x	Bình thường			

Phụ lục 07**Bảng tổng hợp kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và hoạt động quản lý ATTP.**

TT	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã
1	Hỗ trợ chợ đạt chợ ATTP (Xuân Lộc, Thọ Bình)		200.000.000 đồng	
2	Hỗ trợ cửa hàng KD TPAT		300.000.000 đồng	
3	Hỗ trợ hoạt động quản lý ATTP		50.000 000 đồng	
Tổng			550.000.000 đồng	

